

## VIII. LĨNH VỰC QUY HOẠCH

### 1. THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ QUY HOẠCH CHI TIẾT, NHIỆM VỤ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

#### *\* Trình tự thực hiện:*

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công thành phố Hải Phòng

- Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống Một cửa điện tử; kiểm tra, đánh giá hồ sơ; tích chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc tích chuyển trả hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

- Bước 3: Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng có trách nhiệm thẩm định, lấy ý kiến của Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan (nếu cần).

- Bước 4: Sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng (nếu cần), Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng hoàn thành việc thẩm định và ra quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

- Bước 5: Chủ đầu tư nhận kết quả tại Cổng Dịch vụ công thành phố hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích và nộp lệ phí trực tuyến tại Cổng dịch vụ công thành phố Hải Phòng.

#### *\* Cách thức thực hiện:*

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công thành phố Hải Phòng.

- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.

#### *\* Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch;

+ Bản vẽ bao gồm: Sơ đồ vị trí khu vực quy hoạch trích từ quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chung xây dựng theo tỷ lệ thích hợp và bản đồ ranh giới nghiên cứu, phạm vi khu vực lập quy hoạch chi tiết xây dựng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

+ Thuyết minh nội dung nhiệm vụ quy hoạch;

+ Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch;

+ Các văn bản pháp lý có liên quan.

+ Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung nhiệm vụ quy hoạch;

+ Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng.

- Số lượng hồ sơ: 03 (bộ)

#### *\* Thời hạn giải quyết:*

Thời gian thẩm định nhiệm vụ không quá 15 ngày, thời gian phê duyệt nhiệm vụ không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư

**\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

**\* Lệ phí:**

- Thực hiện theo Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

**\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không

**\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không

**\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009.

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

- Luật quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017.

- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018.

- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù.

- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

- Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ về quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết trong các Khu công nghiệp và Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải.

- Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

## **2. THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT, ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG**

### **\* Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công thành phố Hải Phòng

- Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống Một cửa điện tử; kiểm tra, đánh giá hồ sơ; tích chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc tích chuyển trả hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

- Bước 3: Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng có trách nhiệm thẩm định, lấy ý kiến của Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan (nếu cần).

- Bước 4: Sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng (nếu cần), Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng hoàn thành việc thẩm định và ra quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch.

- Bước 5: Chủ đầu tư nhận kết quả và nộp lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

### **\* Cách thức thực hiện:**

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công thành phố Hải Phòng.

- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.

### **\* Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án;

+ Thuyết minh nội dung đồ án (bao gồm bản vẽ A3 in màu);

+ Các phụ lục tính toán kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh, bản vẽ minh họa, các số liệu tính toán và các văn bản pháp lý liên quan);

+ Dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng: Nội dung theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP và phải có các sơ đồ kèm theo;

+ Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án;

+ Các bản vẽ bao gồm:

a) Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, được trích từ quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chung xây dựng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000.

b) Bản đồ hiện trạng về kiến trúc, cảnh quan và đánh giá đất xây dựng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

c) Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

d) Bản đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

đ) Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: Xác định ranh giới từng khu đất và lô đất theo tính chất, chức năng sử dụng đối với đất xây dựng các công trình dân dụng, công cộng, hệ thống đường giao thông, khu cây xanh, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật; các yêu cầu về quản lý sử dụng đất (tầng cao xây dựng, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, ...). Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

e) Bản vẽ xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm: Các công trình công cộng ngầm, các công trình cao tầng có xây dựng tầng hầm (nếu có). Tỷ lệ thích hợp.

g) Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

h) Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường: Giao thông, cấp điện và chiếu sáng đô thị, thông tin liên lạc, cấp nước, cao độ nền và thoát nước mưa, thoát nước bản, thu gom chất thải rắn, nghĩa trang. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

i) Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

k) Các bản vẽ quy định việc kiểm soát về kiến trúc, cảnh quan trong khu vực lập quy hoạch: Xác định các công trình Điểm nhấn trong khu vực quy hoạch theo các hướng, tầm nhìn; xác định tầng cao xây dựng công trình, Khoảng lùi cho từng lô đất, trên từng tuyến phố và ngã giao nhau đường phố; xác định hình khối, màu sắc, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình kiến trúc; hệ thống cây xanh, mặt nước, quảng trường. Thể hiện theo tỷ lệ thích hợp.

l) Các bản vẽ về đánh giá môi trường chiến lược: Hiện trạng và đánh giá môi trường chiến lược. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ thích hợp.

+ Các văn bản pháp lý có liên quan;

+ Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung đề án quy hoạch;

+ Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng;

+ Đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đề án.

- Số lượng hồ sơ: 03 (bộ)

**\* Thời hạn giải quyết:**

Thời gian thẩm định đề án không quá 25 ngày làm việc, thời gian phê duyệt đề án không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư

**\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

**\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch.

**\* Lệ phí:**

- Thực hiện theo Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

**\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không

**\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không

**\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

- Luật quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017.

- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018.

- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế

- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù.

- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

- Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ về quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết trong các Khu công nghiệp và Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải.

- Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**3. THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ QUY HOẠCH PHÂN KHU, ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÂN KHU CỦA KHU CHỨC NĂNG THUỘC THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG. (Trường hợp lập quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất tại khu vực đã có quy hoạch chung xây dựng được phê duyệt thì không cần lập nhiệm vụ quy hoạch)**

**\* Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công thành phố Hải Phòng

- Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống Một cửa điện tử; kiểm tra, đánh giá hồ sơ; tích chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc tích chuyển trả hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

- Bước 3: Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng có trách nhiệm thẩm định, lấy ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu cần).

- Bước 4: Sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của các cơ quan liên quan (nếu cần), Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng hoàn thành việc thẩm định.

- Bước 5: Kết quả thẩm định trình lên Ủy ban nhân dân thành phố để phê duyệt, Chủ đầu tư nộp lệ phí tại Bộ phận Một cửa.

**\* Cách thức thực hiện:**

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công thành phố Hải Phòng.

- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.

**\* Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Tờ trình đề nghị thẩm định nhiệm vụ quy hoạch;

+ Bản vẽ bao gồm: Sơ đồ vị trí khu vực quy hoạch và bản đồ ranh giới, phạm vi khu vực lập quy hoạch phân khu xây dựng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ thích hợp.

+ Thuyết minh nội dung nhiệm vụ quy hoạch;

+ Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch;

+ Các văn bản pháp lý có liên quan.

+ Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung nhiệm vụ quy hoạch;

+ Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng.

- Số lượng hồ sơ: 03 (bộ)

+ Đối với các khu công nghiệp, khu chế xuất có quy mô từ 200 ha đến 500 ha: Quy hoạch phân khu xây dựng được lập trên nền bản đồ tỷ lệ 1/2.000 với đầy đủ các nội dung yêu cầu để làm cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và cấp giấy phép xây dựng. Trường hợp lập quy hoạch phân

khu xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất tại khu vực đã có quy hoạch chung xây dựng được phê duyệt thì không cần lập nhiệm vụ quy hoạch

**\* Thời hạn giải quyết:**

Thời gian thẩm định nhiệm vụ không quá 20 ngày.

**\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư

**\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Tờ trình phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

**\* Lệ phí:**

- Thực hiện theo Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

**\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không

**\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không

**\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009.

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

- Luật quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017.

- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018.

- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù.

- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

- Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

#### 4. THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT ĐỒ ÁN QUY HOẠCH PHÂN KHU, ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÂN KHU CỦA KHU CHỨC NĂNG THUỘC THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

##### **\* Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công thành phố Hải Phòng

- Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống Một cửa điện tử; kiểm tra, đánh giá hồ sơ; tích chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc tích chuyển trả hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

- Bước 3: Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng có trách nhiệm thẩm định, lấy ý kiến các cơ quan liên quan (nếu cần).

- Bước 4: Sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của các cơ quan liên quan (nếu cần), Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng hoàn thành việc thẩm định.

- Bước 5: Kết quả thẩm định trình lên Ủy ban nhân dân thành phố để phê duyệt, Chủ đầu tư nộp lệ phí tại Bộ phận Một cửa.

##### **\* Cách thức thực hiện:**

- Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công thành phố Hải Phòng.

- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.

##### **\* Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án;

+ Thuyết minh nội dung đồ án (bao gồm bản vẽ A3 in màu);

+ Các phụ lục tính toán kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh, bản vẽ minh họa, các số liệu tính toán và các văn bản pháp lý liên quan);

+ Dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng: Nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP và phải có các sơ đồ kèm theo;

+ Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt đồ án;

+ Các bản vẽ bao gồm:

a) Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000.

b) Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000.

c) Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000

d) Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000.



đ) Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000.

e) Bản vẽ xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm: Các công trình công cộng ngầm, các công trình cao tầng có xây dựng tầng hầm (nếu có). Tỷ lệ thích hợp.

g) Bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000.

h) Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000.

i) Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000.

k) Các bản vẽ định hướng, quy định việc kiểm soát về kiến trúc, cảnh quan trong khu vực lập quy hoạch phân khu xây dựng: Xác định chỉ tiêu khống chế về Khoảng lùi, kiến trúc cảnh quan dọc các trục đường chính, khu trung tâm; các khu vực không gian mở, các công trình Điểm nhấn và từng ô phố cho khu vực thiết kế. Thể hiện theo tỷ lệ thích hợp.

l) Các bản vẽ về đánh giá môi trường chiến lược: Hiện trạng và đánh giá môi trường chiến lược. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình theo tỷ lệ thích hợp

+ Các văn bản pháp lý có liên quan;

+ Văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung đề án quy hoạch;

+ Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng;

+ Đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đề án.

- Số lượng hồ sơ: 03 (bộ)

**\* Thời hạn giải quyết:**

Thời gian thẩm định đề án không quá 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

**\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư

**\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

**\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Tờ trình phê duyệt đề án quy hoạch.

**\* Lệ phí:**

- Thực hiện theo Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

**\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không

**\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không

**\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.
- Luật quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017.
- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018.
- Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù.
- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.
- Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

